TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **09**/2019/QĐST-DS	*Bù Gia Mập, ngày 01 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Bà Lê Thị S**, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn 19/5, xã ĐH, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

* *Bị đơn:* **Bà Hoàng Thị Thu T**, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn PS, xã ĐH, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Bà Hoàng Thị Thu T còn nợ bà Lê Thị S số tiền vay gốc là 70.000.000 đ *(bảy mươi triệu đồng)* và tiền lãi suất là 5.200.000 đ *(Năm triệu hai trăm nghìn đồng)*.

2.2. Về nghĩa vụ và thời hạn trả nợ:

Bà Hoàng Thị Thu T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị S tổng số tiền 75.200.000 đồng *(Bảy mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng)*

Về thời gian trả nợ: Vào ngày 15 hàng tháng, mỗi tháng bà Hoàng Thị Thu T

có nghĩa vụ trả nợ cho bà Lê Thị S số tiền 1.000.000 đ *(Một triệu đồng)* cho đến khi trả hết nợ. Thời gian bắt đầu trả từ ngày 15/02/2019.

Trong trường hợp bà Hoàng Thị Thu T vi phạm nghĩa vụ trả nợ một lần trong các lần thỏa thuận thì bà S có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục thi hành án có thẩm quyền để thi hành toàn bộ số tiền nợ tại thời điểm yêu cầu tương ứng với số tiền chưa thi hành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: là 1.880.000đ *(Một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng),* hai bên thống nhất thỏa thuận là bà T phải chịu.

Trả lại cho bà S số tiền tạm ứng án phí 1.250.000đ *(Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0019581 ngày 23/5/2018 và số tiền 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0019610 ngày 10/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Bù Gia Mập;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TUYẾT